TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 680 /2019/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 9 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Lê Thành Văn
- Các Thẩm phán: Ông Phạm Công Mười
  Bà Trần Thị Thu Thủy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

- Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Hồ Diệu Thúy

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 32/2018/QĐST-HC ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, căn cứ Điều 2 Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính (sửa đổi bổ sung năm 1998); Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12 của Quốc Hội; khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 1 Điều 123, điểm g, h khoản 1 Điều 143, Điều 144 của Luật tố tụng hành chính, để đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc khởi kiện hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện X về việc thu hồi 87.000m^{2}nhưng không ban hành quyết định thu hồi, không đền bù hỗ trợ hoặc trả lại cho ông Trần Đăng Ph. giữa:

*1. Người khởi kiện:*Ông Trần Đăng Ph, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 1, thôn 9, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Ngọc Ph, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 7, khu 1B, ấp H, xã Ph2, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũn Tàu.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện X

Địa chỉ: số 151, Quốc lộ 55, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Địa chỉ: đường Ph, phường Ph1, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3.2. Công ty Cổ phần Cao su T

Địa chỉ: đường 27/4, phường Ph1, thành phố B, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3.3 Công ty Cổ phần nông nghiệp H

Địa chỉ: đường Ng, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lý do của việc đình chỉ: Ngày 20 tháng 4 năm 1994 Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 743/QĐ-UBT về việc giải quyết đơn khiếu nại của các hộ dân B1, xã B, huyện X (*trong đó có hộ ông Trần Đăng Ph*) không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường công khai phá đất, hoa màu, nhà cửa. Không đồng ý với quyết định trên, các hộ dân trong đó có ông Trần Đăng Ph tiếp tục khiếu nại.Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành các quyết định giải quyết khiếu nại, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản trả lời vào năm 2004. Ngày 30/11/2017ông Trần Đăng Ph mới làm đơn khởi kiện là hết thời hiệu khởi kiện.

Theo đơn kháng cáo ngày12/11/2018ông Trần Đăng Ph cho rằng từ khi bị Ủy ban nhân dân huyện X cưỡng chế thu hồi đất, ông Nguyễn Văn G đại diện cho ông gửi đơn khiếu nại nhưng không có cơ quan nào trả lời khiếu nại, lỗi này thuộc cơ quan Nhà nước nên người khởi kiện không thể khởi kiện trong thời hạn được.

XÉT THẤY:

[1] Xét về thời hạn kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính ngày 30/10/2018. Ngày 08/11/2018 ông Huỳnh Ngọc Ph (*người đại diện ủy quyền ông Ph*) nhận được Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính. Ngày 12/11/2018ông Trần Đăng Ph làm đơn kháng cáo. Như vậy ông Trần Đăng Ph kháng cáo trong hạn luật định(*ông Phtòa sơ thẩm xác định miễn nộp án phí*).

Các đương sự khác trong vụ án không có kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không có kháng nghị Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

[2] Xét về nội dung vụ án: Tại đơn khởi kiện ngày 30/11/2017*(bl từ 52 đến 56)* và đơn khởi kiện bổ sung ngày 02/6/2018 *(bl từ 59 đến 63)*ông Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện X thu hồi 87.000m^2 đất không ban hành quyết định thu hồi, không bồi thường hỗ trợ là trái pháp luật.

[2.1]Xét thấy: Ngày 20/4/1994Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 743/QĐ-UBT về việc giải quyết khiếu nại của 26 hộ dân B1, xã B, huyện X (*có hộ ông Ph*) với nội dung: Không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường công khai phá với lý do vùng đất nói trên là khu vực rừng phòng hộ đầu nguồn đã được Chính phủ phê duyệt quy định trồng cây cao su, các hộ dân tự ý phá rừng làm rẫy, cư trú canh tác trái phép.

Không đồng ý với Quyết định số 743/QĐ - UBT của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ông Nguyễn Văn G đại diện cho các hộ dân tiếp tục khiếu nại.

[2.2] Căn cứ kháng nghị số 03/KSTHDL ngày 16/11/1994 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về việc kháng nghị vi phạm pháp luật trong quản lý sử dụng 810 ha đất rừng tại ấp B1, xã B, huyện X. Tổng thanh tra Chính phủ cũng đã có kết luận về việc giải quyết khiếu nại của công dân xã B, huyện X. Từ đó Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã có Quyết định số 3403/QĐ-UB ngày 01/7/1999 về việc bác đơn khiếu nại của 54 hộ dân (*có 26 hộ dân do ông Giá làm đại diện và 28 hộ dân do ông Trương Khắc T làm đại diện*) thuộc Đông lộ 328 xã B, huyện X yêu cầu bồi thường công khai phá và hoa màu.

Theo quy định Điều 54 của Luật khiếu nại tố cáo năm 1998 thì Quyết định số 3403/QĐ-UB ngày 01/7/1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là quyết định cuối cùng. Do đó việc đến ngày 02/6/2018ông Trần Đăng Ph mới làm đơn khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện, nên Tòa án sơ thẩm ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án theo điểm a khoản 1 Điều 116 Luật tố tụng hành chính là có căn cứ.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Đăng Ph, giữ y Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa sơ thẩm.

[3] Tuy không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Đăng Ph, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cũng cần rút kinh nghiệm về việc xác định quan hệ pháp luật và người bị kiện trong vụ án hành chính này. Cụ thể:

Theo đơn khởi kiện ông Ph khởi kiện hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện X thu hồi 87.000m^{2}nhưng không ban hành quyết định thu hồi, không đền bù, hỗ trợ. Tòa sơ thẩm căn cứ yêu cầu khởi kiện để xác định quan hệ pháp luật là chưa đúng bản chất của vụ án. Bản thân Ủy ban nhân dân huyện X không có hành vi hành chính nào về việc phải ban hành quyết định thu hồi 87.000m^2 đất như đơn khởi kiện. Toàn bộ diện tích đất trên, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã có Quyết định 777/QĐ – UBT ngày 03/5/1994 thu hồi giao cho Công ty cao su Thống Nhất quản lý, nên việc kiện hành vi hành chính Ủy ban nhân dân huyện X không ban hành quyết định thu hồi đất là không đúng. Do đó không thể khởi kiện và thụ lý hành vi hành chính đối với một cá nhân, tổ chức mà họ không có nghĩa vụ phải làm việc đó.

Khi đình chỉ xét xử vụ án, Tòa sơ thẩm nhận định đã hết thời hiệu khởi kiện đối với các quyết định (Quyết định 743; Quyết định 3166; Quyết định 3403) và đình chỉ vì đã hết thời hiệu khởi kiện đối với các quyết định trên, có nghĩa xác định thời hiệu khởi kiện các quyết định hành chính đã hết, trong khi xác định quan hệ pháp luật "*Khiếu kiện hành vi hành chính*".

Từ phân tích trên cho thấy Tòa sơ thẩm xác định không đúng quan hệ pháp luật dẫn đến xác định Ủy ban nhân dân huyện X là người bị kiện là không đúng bản chất vụ án. Tuy nhiên về nội dungthì việc đình chỉ giải quyết vụ án là

đúng, nên bác yêu cầu kháng cáo.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 của Luật tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Đăng Ph. Giữ y Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 32/2018/QĐST-HC ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Về án phí: Ông Trần Đăng Ph không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
–Tòa án nhân dân tối cao;
– VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
– TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
– VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
– Cục THADS tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
– Các đương sự;
– Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thành Văn